|  |
| --- |
|  |
| Distributor Management System |
| ĐẶC TẢ YÊU CẦU PHẦN MỀM |
|  |
| **Phiên bản: 1.0** |
| **8/2013** |

|  |
| --- |
|  |

Contents

[Revision Summary 4](#_Toc363831653)

[Approval / Signoff 5](#_Toc363831654)

[Distribution List 6](#_Toc363831655)

[1. Mục đích 7](#_Toc363831656)

[2. Phạm vi 7](#_Toc363831657)

[3. Quy trình đánh giá và phát triển năng lực Nhà Phân Phối 7](#_Toc363831658)

[3.1. Quy trình làm đánh giá nhà phân phối 7](#_Toc363831659)

[3.2. Quy trình lên kế hoạch phát triển năng lực nhà phân phối 7](#_Toc363831660)

[4. Quy trình làm lịch làm việc của nhân viên FCV 8](#_Toc363831661)

[5. Assumptions, dependencies and constrains 8](#_Toc363831662)

[6. Requirement trace index 8](#_Toc363831663)

[7. Đặc tả chức năng phần mềm 10](#_Toc363831664)

[7.1. FR-001 - Làm Assessment 10](#_Toc363831665)

[7.1.1. Khởi tạo assessment cho Distributor Manager và SE 10](#_Toc363831666)

[7.1.2. Khởi tạo assessment cho Distributor Manager, SE và ASM 10](#_Toc363831667)

[7.1.3. Khởi tạo assessment cho Distributor Manager, SE, ASM và RSM 10](#_Toc363831668)

[7.1.4. Khởi tạo assessment cho Distributor Manager, Auditor và FCV Staff (SE hoặc ASM 11](#_Toc363831669)

[7.2. FR-002 - Làm Action Plan 11](#_Toc363831670)

[7.3. FR-003 - Làm Working Plan 11](#_Toc363831671)

[7.4. FR-004 - Xem working plan 12](#_Toc363831672)

[7.5. FR-005 - Làm working plan report 13](#_Toc363831673)

[7.6. FR-006 - Gửi email thông báo theo mẫu 13](#_Toc363831674)

[7.7. FR-007 - Hệ thống báo cáo 13](#_Toc363831675)

[7.7.1. FR-007-01 - Báo cáo tiến độ nộp assessment và action plan 13](#_Toc363831676)

[7.7.2. FR-007-02 - Báo cáo assessment 17](#_Toc363831677)

[7.7.3. FR-007-03 - Báo cáo kết quả kế hoạch hành động 24](#_Toc363831678)

[7.7.4. FR-007-04 - Báo cáo kế hoạch hành động theo tháng 30](#_Toc363831679)

[7.7.5. FR-007-05 - Báo cáo tổng kết kế hoạch hành động theo từng tháng 30](#_Toc363831680)

[7.7.6. FR-007-06 - Báo cáo kế hoạch làm việc 31](#_Toc363831681)

[8. Yêu cầu dữ liệu 38](#_Toc363831682)

[9. Các yêu cầu khác 38](#_Toc363831683)

[9.1. Giao diện người dùng 38](#_Toc363831684)

[9.2. Hỗ trợ tiếng Việt 38](#_Toc363831685)

[9.3. Hiệu suất phần mềm 38](#_Toc363831686)

[9.4. An toàn hệ thống 38](#_Toc363831687)

[9.5. Bảo mật hệ thống 39](#_Toc363831688)

[9.6. Yêu cầu hiện thực 39](#_Toc363831689)

[10. Kiểm thử phần mềm 39](#_Toc363831690)

[11. Xem xét chuyển đổi 39](#_Toc363831691)

[12. Tham khảo 39](#_Toc363831692)

[13. Phụ lục 39](#_Toc363831693)

# Revision Summary

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Version No. | Date | Revision Description | Author(s) | Approver(s) |
| 1.0 | 15-Sep-2013 | Initialize version | Nguyễn Hải Viễn |  |
| 1.1 | 15-Oct-2013 | Relase to FCV | Nguyễn Hải Viễn |  |
| 1.2 | 15-Nov-2013 | Revise the mockup and update document as FCV’s reviews | Nguyễn Hải Viễn |  |
| 1.3 | 15-Dec-2013 | Update process flow and UI | Nguyễn Hải Viễn |  |
| 1.4 | 31-Dec-2013 | Revise document | Nguyễn Hải Viễn |  |

# Approval / Signoff

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Approver name and title | Function or Department | Signature or Email attachment | Signoff date |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

# Distribution List

|  |  |
| --- | --- |
| **Company / Department** | **Person / Group** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

# Mục đích

Tài liệu này đặc tả toàn bộ yêu cầu phần mềm được phân tích, tổng hợp các nguồn thông tin qua quá trình khảo sát tại công ty FCV và thể hiện giải pháp Bản Viên cung cấp cho các yêu cầu này. Tài liệu sẽ là cơ sở cho các bước tiếp theo trong quá trình triển khai dự án: phân tích thiết kế, triển khai và nghiệm thu.

# Phạm vi

Tài liệu này đặc tả các yêu cầu chức năng của phần mềm “Distribution Management System”.

# Quy trình đánh giá và phát triển năng lực Nhà Phân Phối

Quy trình đánh giá và phát triển năng lực nhà phân phối của FCV được thực hiện bởi nhân viên của FCV và các nhà phân phối sản phẩm của FCV.

## Quy trình làm đánh giá nhà phân phối

Nhân viên FCV và nhà phân phối gặp mặt trược tiếp để làm assessment. Có bốn nhóm assessment sẽ được làm:

* Mỗi tháng: được làm bởi SE và nhà phân phối.
* Mỗi quý: được làm bởi ASM, SE và nhà phân phối.
* Mỗi 6 tháng: được làm bởi RSM, ASM, SE và nhà phân phối.
* Ngẫu nhiên: được làm bởi Auditor, một trong những nhân viên của FCV (RSM/ASM/SE) và nhà phân phối.

Sau khi làm xong assessment, những người tham gia sẽ lưu lại thông tin, ngày tháng, người tham gia trên hệ thống và cùng xem lại báo cáo kết quả assessment mới vừa làm xong.

## Quy trình lên kế hoạch phát triển năng lực nhà phân phối

Sau khi làm xong assessment, các bên tham gia làm assessment này sẽ tiến hành thảo luận đưa ra kế hoạch hành động để phát triển năng lực nhà phân phối tương ứng với assessment này: kế hoạch cụ thể, người thực hiện, thời gian hoàn thành...

Sau khi thống nhất kế hoạch hành động trên, người tham gia sẽ tiến hành lưu lại kế hoạch hành động này trên hệ thống và se không thay đổi được.

Đến cuối mỗi tháng, người làm kế hoạch hành động sẽ vào thay đổi trạng thái của từng kế hoạch nhỏ mà họ đã làm: đúng thời gian và đạt điểm.

# Quy trình làm lịch làm việc của nhân viên FCV

Tất cả nhân viên của FCV bao gồm SE, ASM, RSM, NSM, HO đều tham gia để làm lịch làm việc cho mình vào mỗi tháng trong năm.

Hàng tháng từ ngày 1 đến ngày 3 nhân viên FCV sẽ vào hệ thống để tạo kế hoạch làm việc hoặc upload từ excel đã chuẩn bị sẵn, kế hoạch làm việc này sau đó được lưu lại và gửi cho Line Manager của người thực hiện

Ngày 3 đến 4, Line Manager sẽ kiểm tra để chấp thuận hoặc từ chối kế hoạch làm việc của cấp dưới của mình, nếu từ chối, Line Manager sẽ ghi lý do từ chối, sau đó gửi lại cho nhân viên để sửa chữa cho đển khi Line Manager chấp thuận.

# Assumptions, dependencies and constrains

* Có đầy đủ các đặc tả dữ liệu của các cơ sở dữ liệu tích hợp (thông tin người dùng, NPP/SE/ASM/RSM/NSM/Auditor/HO).
* Có đầy đủ các dữ liệu dùng chung cần thiết.
* Có đầy đủ các template report sử dụng trong phần mềm.
* Có đầy đủ các template email thông báo sử dụng trong phần mềm.

# Requirement trace index

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Functional Specification (FR) number | | | Description |
| FR-001 |  |  | New Assessment |
| FR-002 |  |  | New Action Plan |
| FR-003 |  |  | New Working Plan |
| FR-004 |  |  | View Working Plan |
| FR-005 |  |  | New Working Plan Report |
| FR-006 |  |  | Automatic Emailing |
| FR-007 |  |  | Report |
|  | 1 |  | Submission Progress Report |
|  | 2 |  | Assessment Report |
|  | 3 |  | Action Plan Result Report |
|  |  | 1 | in summary |
|  |  | 2 | by category |
|  |  | 3 | in detail |
|  | 4 |  | Action Plan Report |
|  | 5 |  | Summary Action Plan Report |
|  | 6 |  | Working Plan Report |
|  |  | 1 | in Summary |
|  |  | 2 | by 4S |
|  |  | 3 | in detail by 4S |

# Đặc tả chức năng phần mềm

## FR-001 - Làm Assessment

### Khởi tạo assessment cho Distributor Manager và SE

Chức năng này cho phép Distributor Manager và SE cùng xác nhận thông tin cá nhân với hệ thống, sau đó sẽ cho phép khởi tạo assessment vào hệ thống.

Khi Distributor Manager và SE nhập tên người dùng và mật khẩu của cả 2 và nhấn nút xác nhận, dòng dữ liệu thông tin của người dùng và assessment form được hiển thị bao gồm:

Thông tin người dùng:

* + Tên Distributor
  + Mã SAP
  + Tên SE
  + Email SE

Assessment form: mẫu đánh giá thể hiện chi tiết thông tin về:

* + Tên các khoản mục đánh giá
  + Điểm đánh giá
  + Mô tả tương ứng với mỗi điểm đánh giá

Người dùng được phép chọn điểm đối với mỗi khoản mục đánh giá, hệ thống sẽ thông báo yêu cầu xác nhận cho mỗi lựa chọn. Sau khi hoàn thành các lựa chọn điểm trong bảng đánh giá, người dùng ấn vào nút lưu để hệ thống tiến hành lưu lại thông tin người làm đánh giá và mẫu đánh giá vừa làm xong.

### Khởi tạo assessment cho Distributor Manager, SE và ASM

Chức năng này tương tự như chức năng khởi tạo assessment cho Distributor và SE. Nhưng yêu cầu Distributor, SE và ASM cùng xác nhận thông tin cá nhân với hệ thống đê tiến hành khởi tạo assessment vào hệ thống.

### Khởi tạo assessment cho Distributor Manager, SE, ASM và RSM

Chức năng này tương tự như chức năng khởi tạo assessment cho Distributor và SE. Nhưng yêu cầu Distributor, SE, ASM và RSM cùng xác nhận thông tin cá nhân với hệ thống đê tiến hành khởi tạo assessment vào hệ thống.

* + 1. Khởi tạo assessment cho Distributor Manager, Auditor và FCV Staff (SE hoặc ASMhoặc RSM)

Chức năng này tương tự như chức năng khởi tạo assessment cho Distributor và SE. Nhưng cho phép chọn thêm 1 trong những nhân viên của FCV (SE/ASM/RSM) để cùng tiến hành làm assessment, và yêu cầu cả ba cùng xác nhận thông tin cá nhân với hệ thống đê tiến hành khởi tạo assessment vào hệ thống.

## FR-002 - Làm Action Plan

Sau khi làm assessment và xem lại assessment report, người dùng sẽ dùng chức năng này để khỏi tạo action plan vào hệ thống. Mỗi action plan sẽ tham chiếu tương ứng với assessment đã làm.

Action plan sẽ hiển thị lại thông tin của assessment report (bao gồm cả điểm số đăng ký cho chỉ tiêu kỳ tới ? dữ liệu từ ?), cùng với action plan form.

Action plan form bao gồm:

* + Kế hoạch hành động: nhập thông tin mô tả kế hoạch hành động
  + Người thực hiện: Lựa chọn hoặc Nhà Phân Phối, hoặc SE, hoặc Khác hoặc chọn tất cả ( All)
  + Tiêu chí đánh giá: nhập thông tin về tiêu chí đánh giá
  + Thời gian hoàn thành: chọn thời gian để hoàn thành kế hoạch hành động
  + Tình trạng kế hoạch: hiển thị thông tin mô tả về tình trạng của kế hoạch hành động: đúng thời gian hoặc không đúng thời gian, đạt điểm hoặc không đạt điểm

Các kế hoạch hành động được nhóm lại theo các khoản mục, số lượng các kế hoạch hành động có thể thêm bớt không giới hạn.

Người dùng có thể truy suất action plan đã làm và cập nhập tình trạng các kế hoạch hành động ở mục "Tình trạng kế hoạch".

## FR-003 - Làm Working Plan

Chức năng này cho phép người dùng khởi tạo lịch làm việc vào hệ thống. Hệ thống sẽ hiển thị thông tin người tiến hành làm working plan và thời gian làm. Người dùng cũng có thể lựa chọn import kế hoạch làm việc từ file excel soạn sẵn theo mẫu hoặc làm trực tiếp trên hệ thống.

* Import working plan vào hệ thống:

Hệ thống cho phép người dùng tải về mẫu working plan để điền thông tin về kế hoạch làm việc.

Hệ thống cho phép người dùng upload file excel working plan đã điền đủ thông tin lên hệ thống

Nếu file upload hợp lệ, hệ thống sẽ lưu lại và đồng thời gửi cho line manage của người dùng và HO.

* Làm working plan trực tiếp từ hệ thống:

Khi người dùng nhấn nút "Create Work", hệ thống sẽ hiển thị các ô nhập liệu để người dùng tiến hành nhập thông tin cho mỗi ngày làm việc, bao gồm:

Thời gian: chọn thời gian cho ngày trong tháng làm working plan

Tên: chọn tên (cùng với mã) người thực hiện từ danh sách người dùng dưới quyền quản lý

Mô tả công việc: nhập thông tin mô tả công việc

Người dùng có thể nhấn nút "Create Work" nhiều lần để tiến hành tạo nhiều ngày làm việc trong tháng.

Người dùng có thể nhấn nút "Remove" tương ứng với mỗi ngày làm việc để loại bỏ ngày làm việc đã tạo ra.

Khi dùng nhấn nút "Save" , hệ thống lưu lại working plan và đồng thời gửi working plan này đến cho line manager của người dùng và HO.

## FR-004 - Xem working plan

Chức năng này cho phép người dùng xem lại và chỉnh sửa các working plan đã làm trước đó. Hệ thống cho phép xuất working plan ra file excel để tiện xem xét bằng cách nhấn nút "export to excel".

Trường hợp người dùng là line manager hoặc HO thì có thêm lựa chọn xem các working plan mà cấp dưới đã làm. Ngoài ra, người dùng này được phép chỉnh sửa tình trang của working plan của cấp dưới : Approved hoặc Rejected, nếu lựa chọn Rejected thì sẽ có thêm dòng nhập liệu lý do reject. Sau khi thay đổi tình trạng working plan, và ấn nút "Save", hệ thống sẽ lưa lại đồng thời báo cho người đã làm working plan đó biết về tình trạng của working plan.

## FR-005 - Làm working plan report

Chức năng này cho phép người dùng làm báo cáo kế hoạch làm việc thực tế của working plan đã làm đăng ký.

Hệ thống sẽ tải lên lại working plan mà người dùng muốn làm báo cáo. Bên cạnh mỗi ngày làm việc trong working plan sẽ có nút "Update".

Khi người dùng có những ngày làm việc thực tế không giống với nội dung working plan đã đăng ký thì nhấn vào nút "Update" tương ứng với ngày đó. Khi người dùng nhấn nút "Update", hệ thống sẽ hiển thị ra hai khung nhập liệu để người dùng điền thông tin, bao gồm: nội dung thay đổi và lý do thay đổi.

Sau khi hoàn thành xong báo cáo kế hoạch làm việc, người dùng gửi báo cáo này lên hệ thống để lưu trữ bằng cách nhấn nút "Save".

## FR-006 - Gửi email thông báo theo mẫu

Chức năng này cho phép một nhóm người dùng được cấp quyền gửi email theo mẫu soạn sẵn đến những người dùng cụ thể.

Hệ thống ban đầu phân biệt thiết lập ba loại email mẫu:

* Email nhắc nhở: được kích hoạt gửi cho nhà phân phối và CC đến SE/ASM/RSM liên quan khi đến deadline được thiết lập sẵn mà nhà phân phối đó vẫn chưa gửi assessment, action plan.
* Email khiển trách: được kích hoạt gửi cho nhà phân phối và CC đến SE/ASM/RSM liên quan khi đến deadline được thiết lập sẵn mà nhà phân phối đó vẫn chưa gửi assessment, action plan.
* Email khuyến khích: được kích hoạt gửi cho nhà phân phối và CC đến SE/ASM/RSM liên quan khi đến deadline được thiết lập sẵn mà nhà phân phối đó đã hoàn thành việc gửi assessment và action plan.

## FR-007 - Hệ thống báo cáo

### FR-007-01 - Báo cáo tiến độ nộp assessment và action plan

Báo cáo này để theo dõi tình hình làm assessment và action plan cho kỳ hiện tại.

Đầu vào: Người dùng nhập vào khoảng thời gian trích báo cáo: từ ngày... đến ngày ( hoặc chọn kỳ cụ thể). Tùy vào mỗi người dùng mà được phép lựa chọn thêm tiêu chí để trích xuất báo cáo:

* Người dùng là ASM: các tiêu chí lựa chọn thêm vào gồm:
  + Loại dữ liệu : chỉ có một lựa chọn là SE
  + Nhà phân phối: chọn một trong các nhà phân phối được giao, hoặc chọn tất cả nhà phân phối được giao.
  + Trạng thái: lựa chọn một trong hai trạng thái: Đã gửi | Chưa gửi | All
* Người dùng là RSM, các tiêu chí lựa chọn thêm vào gồm:
  + Loại dữ liệu : lựa chọn SE hoặc ASM hoặc All
  + Nhà phân phối: chọn một trong các nhà phân phối được giao, hoặc chọn tất cả nhà phân phối được giao (All).
  + ASM: lựa chọn một trong các ASM dưới quyền hoặc chọn tất cả các ASM dưới quyền (All).
  + Trạng thái: lựa chọn một trong hai trạng thái: Đã gửi | Chưa gửi | All
* Người dùng là NSM/HO/Auditor, các tiêu chí lựa chọn thêm vào gồm:
  + Loại dữ liệu : lựa chọn SE hoặc ASM hoặc RSM hoặc All
  + Nhà phân phối: chọn một trong các nhà phân phối được giao, hoặc chọn tất cả nhà phân phối được giao (All).
  + ASM: lựa chọn một trong các ASM dưới quyền hoặc chọn tất cả các ASM dưới quyền (All).
  + RSM: lựa chọn một trong các RSM dưới quyền hoặc chọn tất cả các RSM dưới quyền (All).
  + Trạng thái: lựa chọn một trong hai trạng thái: Đã gửi | Chưa gửi | All

Báo cáo: Hệ thống trích xuất báo cáo danh sách và thống kê số lượng các nhà phân phối đã và chưa gửi assessment, action plan theo ASM/RSM/NSM/SE tương ứng. Đối với những nhà phân phối chưa gửi assessment,action plan sẽ có thêm nút "Gửi email" để kích hoạt chức năng gửi email tự động của hệ thống.

**Progress Report By NPP And SE**

Kỳ: ...

Loại dữ liệu: ...

Nhà phân phối: ...

Trạng thái: ...



* NPP: danh sách các nhà phân phối có liên quan
* Assigned: danh sách các SE tương ứng với nhà phân phối
* Trạng thái: tình trạng gửi assessment, action plan ứng với nhà phân phối
* Gửi email: nút kích hoạt chức năng gửi email tự động của hệ thống
* ASM: Tên ASM quản lý các SE ứng với các nhà phân phối trên

**Progress Report By ASM**

Kỳ: ...

Loại dữ liệu: ...

Nhà phân phối: ...

ASM: ...

Trạng thái: ...



* ASM: danh sách các ASM có liên quan
* NPP:
  + Tổng: tổng sô các nhà phân phối giao cho ASM tương ứng
  + Gửi: số lượng các nhà phân phối đã gửi assessment và action plan
  + Chưa gửi: số lượng các nhà phân phối chưa gửi assessment, action plan
  + % = Gửi / Tổng
* SE:
  + Tổng: tổng sô các SE quản lí bởi ASM tương ứng
  + Gửi: số lượng các SE (nhà phân phối của SE?) đã gửi assessment và action plan
  + Chưa gửi: số lượng các SE (nhà phân phối của SE?) chưa gửi assessment, action plan
  + % = Gửi / Tổng
* RSM: Tên RSM quản lý các ASM tương ứng trên

**Progress Report By RSM**

Kỳ: ...

Loại dữ liệu: ...

Nhà phân phối: ...

ASM: ...

RSM: ...

Trạng thái: ...



* RSM: danh sách các ASM có liên quan
* NPP:
  + Tổng: tổng sô các nhà phân phối giao cho RSM tương ứng
  + Gửi: số lượng các nhà phân phối đã gửi assessment và action plan
  + Chưa gửi: số lượng các nhà phân phối chưa gửi assessment, action plan
  + % = Gửi / Tổng
* SE:
  + Tổng: tổng sô các SE thuộc nhánh của RSM tương ứng
  + Gửi: số lượng các SE (nhà phân phối của SE?) đã gửi assessment và action plan
  + Chưa gửi: số lượng các SE (nhà phân phối của SE?) chưa gửi assessment, action plan
  + % = Gửi / Tổng
* NSM: Tên NSM quản lý các RSM tương ứng trên

Cho phép xuất các báo cáo ra file excel.

### FR-007-02 - Báo cáo assessment

#### Báo cáo assessment ngay sau khi làm xong assessment

Báo cáo này thống kê chi tiết về assessment đã được làm bởi người dùng

Đầu vào: Người dùng trích báo cáo trực tiếp ngay sau khi làm xong assessment

Báo cáo: Hệ thống trích xuất báo cáo thống kê chi tiết về assessment vừa hoàn thành trước đó.

**Assessment Report**

Kỳ: ...



* Liệt kê thông tin các khoản mục và trọng số tương ứng.
* Điểm tối thiểu cam kết phấn đấu:

Liệt kê điểm mà người dùng đã chọn khi làm assessment ?

* + Logistic ?
  + Value added: thể hiện điểm chỉ tiêu của kỳ ?
  + Strategic ?
* Kỳ 1: thể hiện điểm đạt được khi thực hiện của kỳ ?
* Tổng số điểm = Tổng ( điểm tối thiểu cam kết x trọng số tương ứng mỗi khoản mục)
* Số điểm trung bình = Tổng số điểm / tổng trọng số
* Vẽ các bảng thể hiện so sánh giữa value added và kỳ 1 đối với mỗi khoản mục và giữu các khoản mục với nhau.

Cho phép xuất báo cáo ra file excel, kỳ nào không đạt chỉ tiêu thì tô màu đỏ warning.

#### Báo cáo assessment theo kỳ

Báo cáo này thống kê chi tiết về assessment đã được làm bởi người dùng, trong mỗi kỳ tương ứng.

Đầu vào: Người dùng nhập vào khoảng thời gian trích báo cáo: từ ngày... đến ngày ( hoặc chọn kỳ cụ thể). Tùy vào mỗi người dùng mà được phép lựa chọn thêm tiêu chí để trích xuất báo cáo.

* Người dùng là NPP: NPP có thể xem dữ liệu của các đối tượng đã làm assessment và plan action cho chính họ, các tiêu chí lựa chọn thêm vào gồm:
  + Dữ liệu của : có giá trị là SE/ASM/RSM/Auditor
  + Nhà phân phối: có giá trị duy nhất là tên của NPP mà có user đang logined
  + Chọn năm: danh sách năm ( 2012/2013/2014...)
  + Từ Kỳ: danh sách kỳ
  + Đến Kỳ: danh sách kỳ
* Người dùng là SE: SE có thể xem dữ liệu đã làm assessment và plan action của mình và NPP quản lý bới SE, các tiêu chí lựa chọn thêm vào gồm:
  + Dữ liệu của : có giá trị duy nhất là SE
  + Nhà phân phối: có giá trị là một hoặc nhiều NPP mà SE đó quản lý
  + Chọn năm: danh sách năm ( 2012/2013/2014...)
  + Từ Kỳ: danh sách kỳ
  + Đến Kỳ: danh sách kỳ
* Người dùng là ASM: ASM có thể xem dữ liệu của các SE đã làm assessment và plan action do ASM này quản lý và dữ liệu của mình đã làm, các tiêu chí lựa chọn thêm vào gồm:
  + Dữ liệu của : có giá trị gồm SE/ASM
  + Nhà phân phối: có giá trị là một hoặc nhiều NPP mà nhánh ASM đó quản lý
  + Chọn năm: danh sách năm ( 2012/2013/2014...)
  + Từ Kỳ: danh sách kỳ
  + Đến Kỳ: danh sách kỳ
* Người dùng là RSM: RSM có thể xem dữ liệu của các SE đã làm assessment và plan action do RSM này quản lý, hoặc dữ liệu của ASM do RSM này quản lý và dữ liệu của mình đã làm, các tiêu chí lựa chọn thêm vào gồm:
  + Dữ liệu của : có giá trị gồm SE/ASM/RSM
  + Nhà phân phối: có giá trị là một hoặc nhiều NPP mà nhánh RSM đó quản lý
  + ASM: có giá trị là một hoặc nhiều ASM mà RSM này quản lý
  + Chọn năm: danh sách năm ( 2012/2013/2014...)
  + Từ Kỳ: danh sách kỳ
  + Đến Kỳ: danh sách kỳ
* Người dùng là Auditor/HO/NSM: có thể xem tất cả dữ liệu đã làm assessment và plan action, các tiêu chí lựa chọn thêm vào gồm:
  + Dữ liệu của : có giá trị gồm SE/ASM/RSM/Auditor
  + Nhà phân phối: có giá trị là một hoặc toàn bộ NPP
  + ASM: có giá trị là một hoặc toàn bộ ASM
  + RSM: có giá trị là một hoặc toàn bộ RSM
  + Chọn năm: danh sách năm ( 2012/2013/2014...)
  + Từ Kỳ: danh sách kỳ
  + Đến Kỳ: danh sách kỳ

Báo cáo: Hệ thống trích xuất báo cáo thống kê chi tiết về assessment theo tiêu chí được lựa chọn.

**Assessment Report (2)**

Dữ liệu của: ...

NPP: ...

Năm: ...

Từ kỳ: .... đến kỳ: ....

ASM: ...

RSM:...



* Liệt kê thông tin các khoản mục và trọng số tương ứng.
* Điểm tối thiểu cam kết phấn đấu:

Liệt kê điểm mà người dùng đã chọn khi làm assessment ?

* + Logistic ?
* Kỳ 1: thể hiện điểm đạt được khi thực hiện của kỳ ?
* Kỳ ...: thể hiện điểm đạt được khi thực hiện của kỳ ?
* Tổng số điểm = Tổng ( điểm tối thiểu cam kết x trọng số tương ứng mỗi khoản mục)
* Số điểm trung bình = Tổng số điểm / tổng trọng số
* Vẽ các bảng thể hiện so sánh giữa value added và các kỳ đối với mỗi khoản mục và giữu các khoản mục với nhau.

Cho phép xuất báo cáo ra file excel, kỳ nào không đạt chỉ tiêu thì tô màu đỏ warning.

### FR-007-03 - Báo cáo kết quả kế hoạch hành động

Báo cáo này thống kê về kết quả thực hiện kế hoạch hành động, thống kê dựa trên các tiêu chí chọn lựa bởi người dùng.

Đầu vào: Tùy vào mỗi người dùng mà được phép lựa chọn tiêu chí để trích xuất báo cáo.

* Người dùng là SE: SE có thể xem tổng hợp thông tin của các NPP mà SE này quản lý
  + Chọn năm: danh sách năm ( 2012/2013/2014...)
  + Kỳ: danh sách kỳ
  + NPP: chọn một hoặc tất cả nhà phân phối mà SE quản lý
* Người dùng là ASM: ASM có thể xem báo cáo của các SE về các NPP dưới quyển quản lý của ASM đó và có thể xem báo cáo của chính họ về các NPP
  + Chọn năm: danh sách năm ( 2012/2013/2014...)
  + Kỳ: danh sách kỳ
  + NPP: chọn một hoặc tất cả nhà phân phối mà nhánh ASM này quản lý
  + Loại dữ liệu: lựa chọn một trong SE/ASM
* Người dùng là RSM: RSM có thể xem báo cáo của các SE theo các ASM hoặc tất cả, có thể xem báo cáo của các ASM dưới quyền quản lý của RSM này, có thể xem báo cáo của họ
  + Chọn năm: danh sách năm ( 2012/2013/2014...)
  + Kỳ: danh sách kỳ
  + NPP: chọn một hoặc tất cả nhà phân phối mà nhánh RSM này quản lý
  + Loại dữ liệu: lựa chọn một trong SE/ASM/RSM
  + ASM: chọn một hoặc tất cả ASM mà RSM này quản lý
* Người dùng là Auditor/HO/NSM: có thể xem tất cả các báo cáo
  + Chọn năm: danh sách năm ( 2012/2013/2014...)
  + Kỳ: danh sách kỳ
  + NPP: chọn một hoặc tất cả nhà phân phối mà nhánh RSM này quản lý
  + Loại dữ liệu: lựa chọn một trong SE/ASM/RSM
  + ASM: chọn một hoặc tất cả ASM
  + RSM: chọn một hoặc tất cả RSM

Báo cáo: Hệ thống trích xuất báo cáo danh sách và thống kê kết quả hành động mà các nhà phân phối đã đặt chỉ tiêu, đã thực hiện và của kỳ kế tiếp, và tổng hợp gộp chung theo ASM/RSM/NSM.

**FR-007-03-01 -** **Summary Action Plan Result Report**

Năm:...

Kỳ:...

NPP: ...

Loại dữ liệu:...

ASM: ...

RSM:...

****

Vẽ bảng thể hiện các chỉ số theo chỉ tiêu, thực hiện và M+1 để so sánh.

* Tên NPP: danh sách các nhà phân phối có liên quan
* Kết quả:
  + Chỉ tiêu: điểm kế hoạch hành động đặt ra trước đó
  + Thực hiện: điểm kế hoạch hành động thực hiện được
  + Kỳ tới (M+1): điểm kế hoạch hành động đặt ra trước đó cho kỳ kế tiếp
* Trung bình theo ASM (có hoặc không tùy vào loại người dùng): tổng điểm / tổng số NPP thuộc quản lý ?
* Trung bình theo RSM (có hoặc không tùy vào loại người dùng): tổng điểm / tổng số NPP thuộc quản lý ?
* Trung bình theo NSM (có hoặc không tùy vào loại người dùng): tổng điểm / tổng số NPP thuộc quản lý ?

Cho phép xuất ra file excel.

**FR-007-03-02 - Action Plan Result Report By Category**

Năm:...

Kỳ:...

NPP: ...

Loại dữ liệu:...

ASM: ...

RSM:...



Vẽ bảng thể hiện các chỉ số theo chỉ tiêu, thực hiện và M+1 để so sánh giữa các khoản mục với nhau và với tổng ?

* NPP: danh sách các nhà phân phối có liên quan
* Chỉ tiêu: điểm kế hoạch hành động đặt ra trước đó
* Thực hiện: điểm kế hoạch hành động thực hiện được
* Kỳ tới (M+1): điểm kế hoạch hành động đặt ra trước đó cho kỳ kế tiếp
* Tổng: tổng điểm của các khoản mục
* Trung bình theo ASM (có hoặc không tùy vào loại người dùng): tổng điểm / tổng số NPP thuộc quản lý ?
* Trung bình theo RSM (có hoặc không tùy vào loại người dùng): tổng điểm / tổng số NPP thuộc quản lý ?
* Trung bình theo NSM (có hoặc không tùy vào loại người dùng): tổng điểm / tổng số NPP thuộc quản lý ?

Cho phép xuất ra file excel, nếu tháng nào có chỉ số thực hiện nhỏ hơn M+1 của tháng trước thì chuyển ô đó sang màu đỏ thể hiện không đạt

**FR-007-03-03 - Action Plan Result Report In Detail**

Năm:...

Kỳ:...

NPP: ...

Loại dữ liệu:...

ASM: ...

RSM:...

****

Vẽ bảng thể hiện các chỉ số theo chỉ tiêu, thực hiện và M+1 để so sánh.

* NPP: danh sách các nhà phân phối có liên quan
* 1, 1.1 ... 2, 2.1..., 3, 3.1...:Tất cả các khoản mục
* Chỉ tiêu: điểm kế hoạch hành động đặt ra trước đó
* Thực hiện: điểm kế hoạch hành động thực hiện được
* Kỳ tới (M+1): điểm kế hoạch hành động đặt ra trước đó cho kỳ kế tiếp
* Tổng: tổng điểm của các khoản mục
* Trung bình theo ASM (có hoặc không tùy vào loại người dùng): tổng điểm / tổng số NPP thuộc quản lý ?
* Trung bình theo RSM (có hoặc không tùy vào loại người dùng): tổng điểm / tổng số NPP thuộc quản lý ?
* Trung bình theo NSM (có hoặc không tùy vào loại người dùng): tổng điểm / tổng số NPP thuộc quản lý ?

Cho phép xuất ra file excel.

### FR-007-04 - Báo cáo kế hoạch hành động theo tháng

Báo cáo này tổng hợp thông tin về các kế hoạch hành động của mỗi nhà phân phối.

Đầu vào: Người dùng nhập vào khoảng thời gian trích báo cáo: từ ngày... đến ngày. Tùy vào mỗi người dùng mà được phép lựa chọn thêm tiêu chí để trích xuất báo cáo theo NPP/ASM/RSM/NSM.

Báo cáo: Hệ thống trích xuất báo cáo danh sách và thông tin kế hoạch hành động mà các nhà phân phối đã đăng ký.

**Action Plan Report By Month**

Từ ngày:...

Đến ngày:...

NPP:...

ASM:...

RSM:...



* NPP: tên nhà phân phối
* Kế hoạch hành động: thông tin mô tả kế hoạch hành động
* Người thực hiện: tên người thực hiện
* Tiêu chí đánh giá: thông tin về tiêu chí đánh giá
* Thời gian hoàn thành: thời gian để hoàn thành kế hoạch hành động
* Tình trạng kế hoạch: thông tin mô tả về tình trạng của kế hoạch hành động: đúng thời gian hoặc không đúng thời gian, đạt điểm hoặc không đạt điểm

### FR-007-05 - Báo cáo tổng kết kế hoạch hành động theo từng tháng

Báo cáo này thống kê việc đăng ký và thực hiện kế hoạch hành động của các nhà phân phối.

Đầu vào: Người dùng nhập vào khoảng thời gian trích báo cáo: từ ngày... đến ngày. Tùy vào mỗi người dùng mà được phép lựa chọn thêm tiêu chí để trích xuất báo cáo theo NPP/ASM/RSM/NSM.

Báo cáo: Hệ thống trích xuất báo cáo danh sách nhà phân phối cùng với số lượng hành động đang ký trong tháng, số lượng kế hoạch hành động đã thực hiện và số lượng kế hoạch đạt điểm.

**Summary Action Plan Report**

Từ ngày:...

Đến ngày:...

NPP:...

ASM:...

RSM:...



* Tên NPP: tên nhà phân phối
* ASM: tên ASM
* RSM: tên RSM
* Tổng số kế hoạch hoạt động trong tháng dự kiến
* Tổng số kế hoạch được làm trong tháng
* Tổng số kế hoạch đạt điểm

### FR-007-06 - Báo cáo kế hoạch làm việc

#### FR-007-06-01 - Báo cáo tổng hợp kế hoạch làm việc

Báo cáo này tổng hợp kế hoạch làm việc đã đăng ký và đã thực hiện thực tế của nhân viên FCV hàng tháng.

Đầu vào: Người dùng nhập vào tháng năm trích báo cáo. Tùy vào mỗi người dùng mà được phép lựa chọn thêm tiêu chí để trích xuất báo cáo.

* Người dùng là ASM: ASM có thể xem dữ liệu của các SE đã làm working plan do ASM này quản lý và dữ liệu của mình đã làm, các tiêu chí lựa chọn thêm vào gồm:
  + Dữ liệu của : có giá trị gồm SE/ASM
* Người dùng là RSM: RSM có thể xem dữ liệu của các SE đã làm working plan do RSM này quản lý, hoặc dữ liệu của ASM do RSM này quản lý và dữ liệu của mình đã làm, các tiêu chí lựa chọn thêm vào gồm:
  + Dữ liệu của : có giá trị gồm SE/ASM/RSM
  + ASM: có giá trị là một hoặc toàn bộ ASM thuộc quản lý của RSM
* Người dùng là Auditor/HO/NSM: có thể xem tất cả dữ liệu đã làm working plan, các tiêu chí lựa chọn thêm vào gồm:
  + Dữ liệu của : có giá trị gồm SE/ASM/RSM/Auditor
  + ASM: có giá trị là một hoặc toàn bộ ASM
  + RSM: có giá trị là một hoặc toàn bộ RSM

Báo cáo: Hệ thống trích xuất báo cáo thống kê chi tiết về working plan đã đăng ký và thưc hiện thực tế theo tiêu chí được lựa chọn.

**Summary Working Plan Report**

Tháng năm: ...

Dữ liệu của:...

ASM:...

RSM:...

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nhân viên | Kế hoạch | | | | Báo Cáo(Thực Hiện) | | | |
| Số Ngày Làm việc | Số ngày fieldwork | Đạt | Số ngày làm việc # | Số ngày fieldwork | Đạt | Số ngày thay đổ | % thay đổi |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Trung Bình |  | Trung Bình | Trung Bình | Trung Bình | Trung Bình | Trung Bình | Trung Bình | Trung Bình | Trung Bình |

* Nhân viên: tên nhân viên
* Kế hoạch: thống kê theo kế hoạch làm việc đăng ký
  + Số ngày làm việc: tổng số ngày làm việc trong tháng ?
  + Số ngày fieldword: số ngày đi fieldword đăng ký
  + Đạt: Đạt hay không đạt ?
  + Số ngày làm việc khác: số ngày làm việc - số ngày fieldword ?
* Báo cáo (thực hiện): thống kê theo báo cáo kế hoạch làm việc thực hiện
  + Số ngày làm việc: tổng số ngày làm việc trong tháng ?
  + Số ngày fieldword: số ngày đi fieldword thực tế
  + Đạt: Đạt hay không đạt ?
  + Số ngày thay đổi: số ngày đăng ký đi fieldword nhưng thay đổi sang việc khác
  + % thay đổi = sô ngày thay đổi/ sô ngày fieldword đăng ký

#### FR-007-06-02 - Báo cáo kế hoạch làm việc theo tiêu chí 4S

Báo cáo này tổng hợp dựa trên kế hoạch làm việc thực tế của nhân viên FCV, thống kê cho từng SE/ASM/RSM dựa trên tiêu chí 4S.

Đầu vào: Người dùng nhập vào tháng năm trích báo cáo. Tùy vào mỗi người dùng mà được phép lựa chọn thêm tiêu chí để trích xuất báo cáo.

* Người dùng là ASM:
  + Dữ liệu của : có giá trị gồm SE/ASM
* Người dùng là RSM:
  + Dữ liệu của : có giá trị gồm SE/ASM/RSM
  + ASM: có giá trị là một hoặc toàn bộ ASM thuộc quản lý của RSM
* Người dùng là Auditor/HO/NSM:
  + Dữ liệu của : có giá trị gồm SE/ASM/RSM/Auditor
  + ASM: có giá trị là một hoặc toàn bộ ASM
  + RSM: có giá trị là một hoặc toàn bộ RSM

Báo cáo: Hệ thống trích xuất báo cáo thống kê chi tiết về những ngày thực hiện tiêu chí 4S thưc tế của nhân viên FCV, tổng hợp số lượng ngày thực hiện và kết quả thực hiện.

**Working Plan Report By 4S**

Tháng năm: ...

Dữ liệu của:...

ASM:...

RSM:...

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày | 1 | 2 | 3 | .. | .. | .. |  | 29 | 30 | 31 | Tổng | |
| Đi | Đạt |
| S1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 15 | 12 |
| S2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 15 | 9 |
| S3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 15 | 15 |
| S4 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 15 | 2 |
| 4S |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 15 | 1 |

* Ngày 1,2,3....31: Số ngày trong tháng
* S1...S4: tên của 4 tiêu chí
* 4S:
* Tổng:
  + Đi: Tổng số ngày đi fieldword theo tiêu chí tương ứng
  + Đạt: Tổng số ngày đi fieldword theo tiêu chí tương ứng, đạt yêu cầu

#### FR-007-06-03 - Báo cáo chi tiết kế hoạch làm việc theo tiêu chí 4S

Báo cáo này tổng hợp chi tiết dựa trên kế hoạch làm việc thực tế của nhân viên FCV, thống kê cho từng nhóm SE dưới sự quản lý của các ASM trong nhánh quản lí của các RSM.

Đầu vào: Người dùng nhập vào tháng năm trích báo cáo. Tùy vào mỗi người dùng mà được phép lựa chọn thêm tiêu chí để trích xuất báo cáo.

* Người dùng là ASM:
  + Dữ liệu của : có giá trị gồm SE/ASM
* Người dùng là RSM:
  + Dữ liệu của : có giá trị gồm SE/ASM/RSM
  + ASM: có giá trị là một hoặc toàn bộ ASM thuộc quản lý của RSM
* Người dùng là Auditor/HO/NSM:
  + Dữ liệu của : có giá trị gồm SE/ASM/RSM/Auditor
  + ASM: có giá trị là một hoặc toàn bộ ASM
  + RSM: có giá trị là một hoặc toàn bộ RSM

Báo cáo: Hệ thống trích xuất báo cáo thống kê chi tiết về kết quả thực hiện tiêu chí 4S thưc tế của nhân viên FCV, tổng hợp số lượng ngày đi fieldword thực tế, tổng kết quả đạt khi thực hiện mỗi tiêu chí, thống kê năng suất %.

**Working Plan Report In Detail By 4S**

Tháng năm: ...

Dữ liệu của:...

ASM:...

RSM:...

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nhân viên | | Số ngày đi field | Kết quả ( 4S) | | | | | | | |
|  |  |  | S1 | % | S2 | % | S3 | % | S4 | % |
| 1 | A |  | 18 | 18 | 100 | 15 | 15/18 |  |  |  |  |
| 2 | B |  | 18 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | C |  | 18 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | …. |  | 18 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | ASM1 |  | TB | TB | TB | TB | TB | TB | TB | TB | TB |
|  | D |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | ASM2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | …. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | RSM | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

* Nhân viên:
  + A,B,C : tên SE
  + ASM1, ASM 2: tên ASM quản lý SE tương ứng
  + RSM: tên RSM quản lý ASM, SE tương ứng
* Số ngày đi field: tổng số ngày đi field thực tế của SE
* Kết quả (4S)
  + S1,S2,S3,S4: tổng số đạt của mổi tiêu chí của mỗi SE
  + % = tổng số đạt mỗi tiêu chí / tổng số ngày đi field thực tế
* TB: trung bình = tổng số mỗi cột / tổng số nhân viên thực hiện

# Yêu cầu dữ liệu

* Cơ sở dữ liệu của phần mềm được xây dựng trên hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle 11g R2.
* Hệ thống phần mềm DMS có phần tích hợp dữ liệu với các phần mềm đang vận hành tại FCV (eROI system), nên trong quá trình xây dựng phần mềm bên phía FCV sẽ phải cung cấp thông tin truy cập cơ sở dữ liệu và cấu trúc dữ liệu cũng như đặc tả dữ liệu (data dictionary) của các dữ liệu cần tích hợp như: Thông tin người dùng, thông tin nhà phân phối…

# Các yêu cầu khác

## Giao diện người dùng

* Giao diện đẹp, thân thiện với người dùng
* Có thể tương thích với các trình duyệt web Browser khác nhau, ví dụ IE, FireFox, Chrome, Safari.

## Hỗ trợ tiếng Việt

* Hệ thống hỗ trợ ngôn ngữ tiếng Việt chuẩn Unicode (tiêu chuẩn TCVN-6909:2005)
* Hệ thống hỗ trợ khả năng lưu trữ dữ liệu và thể hiện thông tin bằng ngôn ngữ tiếng Việt chuẩn Unicode.

## Hiệu suất phần mềm

* Hệ thống đáp ứng khả năng vận hành cho nhân viên các phòng ban của FCV Vietnam trong quy trinh quản lý nhà phân phối.
* Đáp ứng khả năng truy cập cùng lúc 100 kết nối.

## An toàn hệ thống

* Hệ thống được thiết kế có cơ chế Backup và Failover tốt nhất trên nguyên tắc Clustering các Web Application với nhau đảm bảo cho hệ thống luôn luôn hoạt động 24/24 (High Availibility).

## Bảo mật hệ thống

* Hệ thống phải được xây dựng đảm bảo tính bảo mật cao và đúng chuẩn tích hợp.
* Hỗ trợ các giao thức SSL 256-bits cho quá trình tham toán và đăng nhập để đảm bảo tính bảo mật và mã hóa trên đường truyền.

## Yêu cầu hiện thực

* Hệ thống phần mềm được hiện thực trên ngôn ngữ lập trình Java theo Framework Jboss Seam và JSF.

# Kiểm thử phần mềm

* Phần mềm phải được kiểm thử tại Bản Viên và tuân thủ quy trình phát triển phần mềm SDLC thoả thuận với FCV.
* Phần mềm được vận hành thử trên dữ liệu mẫu của FCV cung cấp và đạt các yêu cầu phần mềm đã đề ra.
* Phần mềm được vận hành thử nghiệm trên dữ liệu thật của FCV trước khi đưa vào vận hành chính thức.

# Xem xét chuyển đổi

* Chuyển đổi dữ liệu Misappropriation Recovery:
  + Xác định phương thức tiền hành chuyển đổi dữ liệu vào hệ thống phần mềm
  + FCV sẽ phải cung cấp đặc tả cơ sở dữ liệu (data dictionary) và dữ liệu mẫu trong quá trình xây dựng phần mềm để Bản Viên tiến hành thiết kế xây dựng phần mềm và tích hợp với cơ sở dữ liệu trên.

# Tham khảo

Tài liệu đặc tả yêu cầu chức năng phần mềm của FCV.

# Phụ lục